

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1434/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2020  
trên địa bàn thành phố Tuy Hòa (bổ sung)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 50/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 về việc ban hành đơn giá sản phẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên; số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 về việc quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên; số 20/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016; số 31/2019/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh; số 154/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 trên địa bàn thành phố Tuy Hòa; số 1269/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 thu hồi, cho thuê đất để thực hiện dự án: Khu Resort tại phường 7, thành phố Tuy Hòa;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 479/TTr-STNMT ngày 06/8/2020).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2020 trên địa bàn thành phố Tuy Hòa (bổ sung), cụ thể như sau:

1. Trường hợp thuê tổ chức tư vấn thực hiện: 02 dự án (chi tiết tại Phụ lục kèm).

Lý do thuê tổ chức tư vấn thực hiện: Giá trị của Khu đất tính theo Bảng giá đất lớn hơn 20 tỷ đồng.

2. Tổ chức tư vấn: Việc thuê tổ chức tư vấn thực hiện định giá đất phải có đủ các điều kiện hoạt động tư vấn xác định giá đất theo quy định pháp luật.

3. Triển khai thực hiện:

- Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 8, 9 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh;

- Tổng kinh phí thực hiện: 82.879.000 đồng.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Tuy Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chí Hiến**

**Phụ lục:**  
**DANH MỤC DỰ ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TUY HÒA**  
(trường hợp thuê tổ chức tư vấn thực hiện)  
(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh)

TT	Danh mục công trình/dự án	Thông tin về Thửa đất/Khu đất cần định giá			Chi phí trong đơn giá (chi phí thuê đơn vị tư vấn) (đồng)	Chi phí kiểm tra, nghiệm thu (đồng)	Tổng kinh phí thực hiện định giá đất (đồng)	Ghi chú
		Địa điểm dự án/công trình	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời hạn sử dụng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)=7+8	
1	Khu đất thực hiện Dự án Khu Resort do Công ty Cổ phần Đầu tư và Khai thác khoáng sản Khánh Hòa LV làm Chủ đầu tư	Phường 9, thành phố Tuy Hòa	13.242,6		29.511.000	1.083.000	30.594.000	
-	Đất thương mại, dịch vụ tại đô thị		13.242,6	Đến hết ngày 26/5/2058	29.511.000	1.083.000	30.594.000	
2	Khu đất thực hiện Dự án xây dựng công trình hỗn hợp tại số 77-79 Nguyễn Du, phường 7, Tp. Tuy Hòa của Công ty Cổ phần Biên Phú Yên làm Chủ đầu tư	Phường 7, thành phố Tuy Hòa	16.508,50	50 năm	50.437.000	1.848.000	52.285.000	
-	Đất ở tại đô thị		4.950,00		21.392.000	782.000	22.174.000	
-	Đất phi		11.558,50		29.045.000	1.066.000	30.111.000	

<i>nông nghiệp không phải là đất ở (Đất thương mại, dịch vụ tại đô thị)</i>								
<b>Tổng cộng</b>					<b>79.948.000</b>	<b>2.931.000</b>	<b>82.879.000</b>	